



dǐng duān

顶端

noun · top, apex, summit

Example Sentences

Shān dǐng de dǐng duān yǒu zuò tǎ

山顶的顶端有座塔。

There is a tower at the top of the mountain.

Tā zhàn zài jīn zì tǎ de dǐng duān

他站在金字塔的顶端。

He stood at the top of the pyramid.

Trace each character, then write the word on your own.

顶	顶	顶	顶	顶	顶	顶	顶	顶	顶	顶
端	端	端	端	端	端	端	端	端	端	端
端	端	端	端	端	端					